

Bản án số: 387/2017/HS-PT
Ngày 25 - 7 - 2017

**NHÂN DÂN NH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

<i>Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:</i>	Bà Trần Thị Thu Thủy
<i>Các Thẩm phán:</i>	Ông Phạm Trung Tuấn Ông Trần Văn Mười.

Thư ký phiên tòa: Bà **Tiểu Phương Quyền**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Thị Út**, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 260/2017/TLPT-HS ngày 29 tháng 5 năm 2017 đối với bị cáo Huỳnh Văn L và các bị cáo khác, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 138/2017/HSST ngày 19 tháng 4 năm 2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Huỳnh Văn L; Giới tính: Nam; Sinh năm 1971 tại tỉnh T; Địa chỉ: Ấp T1, xã T2, huyện T3, tỉnh T; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 4/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông Huỳnh Văn E và bà Nguyễn Thị B; Hoàn cảnh gia đình: Có vợ và 02 con, cùng sinh năm 1998; Tiền sự, tiền án: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 22/4/2016 (có mặt).

2. Huỳnh Trung N; Giới tính: Nam; Sinh ngày 13/02/1998 tại tỉnh T; Địa chỉ: Ấp T1, xã T2, huyện T3, tỉnh T; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông Huỳnh Văn L và bà Thạch Thị C; Hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ con; Tiền sự, tiền án: Không; Bị cáo tại ngoại (có mặt).

3. Huỳnh Văn D; Giới tính: Nam; Sinh năm 1997 tại tỉnh T; Địa chỉ: Ấp T4, xã T2, huyện T3, tỉnh T; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông Huỳnh Văn N và bà Dương Thị R; Hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ con; Tiền sự, tiền án: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 24/10/2016 (có mặt).

4. Nguyễn Hoài A; Giới tính: Nam; Sinh năm 1983 tại tỉnh T; Địa chỉ: Số 19 đường Lê Lợi, Khóm 3, Phường 1, thành phố T, tỉnh T; Quốc tịch: Việt Nam;

dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Thợ sửa; Con ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị Hoài M; Hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại (có mặt).

Những người tham gia tố tụng khác:

Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Văn L: Luật sư Nguyễn Minh H– thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người bị hại: Vũ Trí S (chết).

Người đại diện hợp pháp của người bị hại:

1/ Ông Vũ Trí S1, sinh năm 1957.

2/ Bà Đỗ Thị Trà S3, sinh năm 1992.

Cùng địa chỉ: tổ 7, ấp P1, xã P2, huyện P3, tỉnh P4.

(Trong vụ án còn có bị cáo Vũ Trí P. Bị cáo P và người đại diện hợp pháp của bị hại không kháng cáo nên Tòa án không triệu tập).

NHẬN THẤY:

Theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 00 phút, ngày 10/11/2015, sau khi uống bia với bạn, Huỳnh Trung N về phòng trọ tại địa chỉ số C4/6R ấp 3, xã K1, huyện K2, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi đi ngang qua vị trí mà nhóm của Nguyễn Hoài A, Trần Đức C, Vũ Trí S, Vũ Trí P đang ngồi uống bia tại trước phòng trọ của A (cùng dãy phòng trọ với gia đình của N, cách khoảng 5m), N nghe tiếng nhóm của A chửi và nghĩ là nhóm của A chửi mình.

Huỳnh Trung N về phòng trọ lấy xe mô tô biển số 84E1-081.53 chạy ra đường Bờ Xe Lam một đoạn rồi dừng lại gọi điện thoại cho Huỳnh Văn D (anh, em bà con với N), yêu cầu D hỗ trợ đánh nhóm của A. Lúc này, D đang uống bia với W và 2 bạn của W (đều không rõ lai lịch), liền nói N đến chỗ của D, tại quán vịt quay trên đường Hưng Nhơn, xã K1, huyện K2, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi đến N rủ D đi đánh nhau thì D, W và 01 người bạn của W đồng ý.

N điều khiển xe mô tô biển số 84E1-081.53 chở D chạy trước. Trên đường đi, N nhặt lấy cây tầm vông dài khoảng 1,15m để đánh nhau với nhóm A đang ngồi uống bia. Khi cách phòng trọ khoảng 30m, N một mình đi bộ vào trong, còn D và những người đi cùng đứng bên ngoài. N tay cầm cây tầm vông đến chỗ A, C, S và P đang ngồi uống bia, đánh vào người A, nhưng bị A đưa ghế nhựa lên đỡ, đồng thời ôm ngang người N lôi ra ngoài định đánh. Bà Thạch Thị C (mẹ của N) đang ở phòng trọ nghe tiếng N liền chạy ra can ngăn. N bỏ lại cây tầm công chạy ra kêu D, W vào đánh nhau với nhóm của A. N, D, W lượm đá ven đường ném về phía nhóm của A. Bị ném đá, C bỏ vào phòng trọ, còn A, P, S lấy vỏ chai bia ném trả lại về phía nhóm của N. P nhặt cầm tầm vông N làm rơi

trước đó, cùng A, S (mỗi người cầm 2 vỏ chai bia) đuổi đánh nhóm của N. Khi đến đầu hẻm trước nhà số C4/6E, ấp 3, xã K1, huyện K2, Thành phố Hồ Chí Minh, nhóm của A đuổi kịp nhóm của N. P đánh N bằng cây tầm vông nhưng không trúng liền ôm vật N ngã xuống đường. S và A chạy đến cùng P đánh N. Bà O chạy đến lấy thân mình che cho N, nên cũng bị đánh. D và W thấy N bị đánh bỏ chạy ra đầu hẻm lấy xe về. Trong lúc đánh nhau, A nhìn thấy cây tầm vông dưới đất, liền nhặt lên định đánh N, thì bị chị Huỳnh Thị Mỹ X (em của N) xông lên giật lấy và giằng co với A. Thấy X té ngã và A giờ cây tầm vông định đánh N, Huỳnh Văn L (cha của N) liền chạy vào giật lấy cây tầm vông từ tay A, đánh A trúng vào đầu khiến A bỏ chạy về phòng trọ. Lúc này, S cầm cây (chưa xác định đặc điểm) đánh vào lưng L, liền bị L quay lại dùng cây tầm vông đánh vào đầu ngã xuống bất tỉnh. N thấy không bị ai đánh nên đứng dậy bỏ chạy. L ném cây tầm vông rồi về phòng trọ. N chạy về phòng trọ của D, số C3/16, ấp 3, xã K1, huyện K2, Thành phố Hồ Chí Minh, nhờ D chở ra bến xe về T trốn.

A, P, C đưa Vũ Trí S đi cấp cứu tại bệnh viện Chợ Rẫy, Đến khoảng 12 giờ ngày 16/11/2015, S tử vong.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 1464/TT.15 ngày 08/12/2015, Trung tâm pháp y Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận Vũ Trí S chết do chấn thương sọ não.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 138/2017/HSST ngày 19 tháng 4 năm 2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định như sau:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn L phạm tội “Giết người”.

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Trung N, Huỳnh Văn D, Nguyễn Hoài A phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

- Áp dụng khoản 2 Điều 93; điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn L 10 (mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/4/2016.

- Áp dụng khoản 1 Điều 245, điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn D 01 (một) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 26/10/2016.

- Áp dụng khoản 1 Điều 245; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 69, Điều 74 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Trung N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 245; điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài A 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Vũ Trí P, phần xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 21/4/2017, bị cáo Huỳnh Văn D có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 26/4/2017 bị cáo Huỳnh Văn L và Nguyễn Hoài A có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 28/4/2017 bị cáo Huỳnh Trung N có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Huỳnh Văn L, Huỳnh Trung N, Huỳnh Văn D, Nguyễn Hoài A vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Luật sư tham gia bào chữa cho bị cáo Huỳnh Văn L: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do bị cáo không cố ý gây ra cái chết cho bị hại, phạm tội trong trường hợp phòng vệ chính đáng.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Cả 04 bị cáo đều xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo D trình bày gia đình có công cách mạng, nhưng quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không xuất trình được tài liệu chứng minh. Do bản án sơ thẩm đã xét xử đúng pháp luật không có căn cứ nào để giảm án đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, luật sư, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY:

[1] Căn cứ biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thu hồi tang vật, kết luận giám định pháp y tử thi, lời khai của các bị cáo và những người làm chứng có đủ cơ sở kết luận:

Vào ngày 10/11/2015, trong lúc nhóm của Nguyễn Hoài A, Trần Đức C, Vũ Trí S, Vũ Trí P đang uống bia trước cửa phòng trọ, Huỳnh Trung N đi ngang qua và cho rằng nhóm của A đang chửi mình nên đã gọi điện cho Huỳnh Văn D đến hỗ trợ đánh nhóm của A. Sau đó, N cùng với D, W và bạn của W cùng đến tìm nhóm của A để đánh và bị nhóm của A đánh trả. Trong quá trình xô xát, Huỳnh Văn L (cha của N) đã dùng cây tầm vông đánh vào đầu của Vũ Trí S, hậu quả làm Vũ Trí S tử vong do chấn thương sọ não. Với hành vi của L, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo bị cáo phạm tội “Giết người”, các bị cáo Huỳnh Trung N, Huỳnh Văn D, Nguyễn Hoài A và Vũ Trí P về tội “Gây rối trật tự công cộng” là có căn cứ.

[2] Đối với cáo Huỳnh Văn L, do bệnh vực con mình là Huỳnh Trung N bị nhóm của A đánh, bị cáo đã giật lại cây tầm vông và đánh vào đầu Vũ Trí S làm S ngã xuống đất gây tử vong. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo theo khoản 2 Điều 93 Bộ luật Hình sự là đúng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm, đã tước đoạt mạng sống của người bị hại, gây đau thương mất mát cho gia đình nạn nhân và mất trật tự trị an tại địa phương, nên cần phải xử phạt nghiêm. Luật sư tham gia bào chữa cho rằng bị cáo không cố ý gây ra cái chết cho anh S và phạm tội để phòng vệ chính đáng là không có cơ sở vì bị cáo L dùng cây đánh vào đầu nạn nhân là vùng trọng yếu của cơ thể, và bị cáo không bị nạn nhân tấn công nên không thể coi là phòng vệ chính đáng. Do vậy, lời bào chữa của vị luật sư không được chấp nhận.

[3] Đối với các bị cáo Huỳnh Trung N, Huỳnh Văn D và Nguyễn Hoài A, các bị cáo đã đuổi đánh nhau ngoài đường gây mất trật tự trị an tại địa phương, hậu quả làm một người chết. Hành vi gây rối của các bị cáo đã ảnh hưởng xấu đến tình hình chính trị tại địa phương. Do đó, cần phải xử phạt các bị cáo bằng một hình phạt tương xứng để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Bị cáo L sau khi phạm tội đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo và khắc phục một phần hậu quả, gia đình có công với cách mạng. Bị cáo N, A, D phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Riêng bị cáo N có thêm tình tiết gia đình có công với cách mạng, khi phạm tội chưa thành niên; bị cáo D sau khi phạm tội đã ra đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ nêu trên cho các bị cáo và xử phạt bị cáo L 10 năm tù, N 01 năm 6 tháng tù, D 01 năm tù và A 09 tháng tù là tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo.

[5] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ nào mới nên Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận.

[6] Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo Huỳnh Văn L, Huỳnh Trung N, Huỳnh Văn D, Nguyễn Hoài A phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng Hình sự,

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Huỳnh Văn L, Huỳnh Trung N, Huỳnh Văn D, Nguyễn Hoài A.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 138/2017/HSST ngày 19/4/2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn L phạm tội “Giết người”; Các bị cáo Huỳnh Trung N, Huỳnh Văn D, Nguyễn Hoài A phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Áp dụng khoản 2 Điều 93; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn L 10 (mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/4/2016. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 245; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn D 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/10/2016. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 245; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 69, Điều 74 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Trung N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 245; điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài A 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Về án phí: Mỗi bị cáo Huỳnh Văn L, Huỳnh Trung N, Huỳnh Văn D, Nguyễn Hoài A phải chịu 200.000 đồng án phí phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- Cục THADS TP. HCM;
- Sở tư pháp TP. HCM;
- Công an TP. HCM;
- Trại tạm giam Công an TP. HCM (3);
- BCTN (2);
- Lưu hồ sơ vụ án (3). 16b. (TPQ).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Thủy